

NĂM THỨ NHÌ SỐ 61

MỖI SỐ 0\$20.

JEUDI 21 MARS 1918.

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.— Minh chung thuyết lễ.....	LƯƠNG-DỮ-THỨC.
2.— Truyện Phan-thanh-Giảng.....	NGUYỄN-DU-HOÀI
3.— Học thuyết tùy thời.....	id.
4.— Tầm nguyên diễn tích.....	NGUYỄN-VĂN-TỊCH.
5.— Lựa người kết bạn.....	PHẠM-CHÍ-LỘC.
6.— Hãy có thứ tự.....	HUỲNH-VĂN-NGÀ.
7.— Văn minh đạo đức.....	id.
8.— Văn tự Annam.....	LÊ-TRUNG-THU.
9.— Ruộng trí.....	id.
10.— Cách dùng thiệp.....	X.
11.— Thuyết tiểu.....	MINH-NGUYỆT.
12.— Chưa học xuân, thu.....	NGÔ-ĐỒNG.
13.— Truyện Thoại-Hương.....	HUỲNH-VĂN-NGÀ.
14.— Duyên tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BỬU-TRẦN.
15.— Thời sự.— Giá bạc, giá lúa.....	HIẾU, CHÍ et KÝ.

Minh chung thuyết lễ

BÀI THỨ SÁU

Bon... bon... bon. Có câu rằng: Chánh lệnh tất hành, phu chánh lệnh tất bất hành.

Nghĩa là: (Lệnh ra bởi bề trên, trăm việc đều đặn nên; trên mà không luật lệnh dẫu dài lắm dễ khinh.) Người sanh chung trời đất dẫu Đại-bang cùng tiểu quốc cũng là người, phải xem xét mỗi nơi, nước mọi rợ cũng có phân lễ nghĩa; người mọi rợ tục quen không phải thế, vì thói nước nó quê hèn, không sửa sang mây mặt dễ lấm đen, chẳng quần áo dễ lỏa lồ hình vóc; không gội đầu gột tóc, che âm dương dùng một tấm vải vuôn; gái trai trên dưới chẳng luôn luôn phân lễ nghĩa ở ăn có thứ tự; cao thấp sang hèn phải giữ, một tấm che

ngó thấy rõ dưới trên; bực cao vinh thì tấm che ấy lớn và tốt xinh, còn kẻ hèn thấp, dùng nhỏ mà thô thất; xem họ nói, hình dạng đều khác, trên hoan thạt, còn dưới khép nép không như nhau. Coi lấy đó mà coi! khen thay! Mọi rợ còn biết dựng lễ xem, huống chi là người, xưng thanh lịch, đi nhờ quên phẩm tiết sao? Bon... bon... bon. Bọn một nước ời! Nấy lời ta tỏ thiệt, khuyên Bão-quốc xét suy; sanh làm người phải rõ thì, phải thấy phi, nếu mà xử lộn xộn hỏ chung cả nước! Người lớn, khôn lo trước, kẻ nhỏ dặt học sau, chờ khi nói lâu mau, khuyên dưng rằng quen tục; quen chỉ đến hỏ nhuốt dành chỉ cuộc trước sau, phải yêu mến với nhau, cho thuận hòa một phía; cũng sanh chung bốn-dạ, nớ lòng nào mà chia tách nhiều phe, phe theo Chà, phe theo Chệc,

phe theo Khà-me; chỉ ư tề, kính Châu-dang bằng sư trưởng. — Người xứ thế phải biết cần biết lượng, hội chi hơn cho bằng hội người ta; chủ tôi chống vợ xư thật thà, phụ tử đệ huynh và bằng hữu; năm phe này trưởng cứu, phải lo liệu cho phân minh; mỗi đều ràng xét trước trong mình, chớ có binh vi, cho mình là phải; làm người nhiều quấy sai, bởi vậy, người thánh xưa mới hay lễ dặng giúp người; giúp cho người rồi xét đạo đời, người ý muốn nhiều khi phải sai đạo; muốn cho mình cao ráo, muốn cho bụng an vui; muốn mình ăn ở trên ngôi, muốn cho bụng no, miệng sướng; muốn làm người trưởng thượng, muốn cho mình sang cả vinh vang; không vừa lòng thì dận ghét, ngang tàng, mỗi ai nấy, muốn cho vừa ý nấy; xét cho kỹ, ai ai đều rõ thấy lỗi bởi mình, rồi cứ trách người ta; Người cổ như tư chất thật thà, nên dạy lễ cho người biết phải; nếu vì mình thì nhún nhường, sai đạo người sanh thất lễ nghi; người sai lễ chúng khi, dẫu sang cả cũng bị người nghị luận chớ chẳng không. Bon... bon... bon. Người dặng làm tôn trưởng, từ bực cha; cho ra bực bằng quan; nếu hiểu rõ mình sang, phải lo đều chung lợi; lợi cho trên, cho dưới lợi cho nước cho nhà; lợi cả thấy người ta, mới nên danh trưởng đại-dó. — Làm sao dặng đạo làm người đừng sai, dẫu nghèo hèn cũng giữ đạo người; xem xét cùng như vật trong trời, vật nào dặng hơn trong thế Giới; xét xem rồi biết phải, đến gần chết cũng xư tròn; chớ liến thân liễu mạng dĩa sông non, chung trời đất có rầu mây mặt muối; làm sao dặng cái tên người cho khỏi thói, để đời sau thiên hạ hãy lưu truyền. Kéo mà uống cái công sanh: mẹ công đẻ, cha công nuôi nhiều cực khổ. Đặt tên người phải biết hổ, hổ với đời lang tạ nghinh

ngang; biết muốn giàu muốn tốt, muốn sang, thì phải biết lễ nghi, là thứ nhứt; nếu thiếu lễ là người hư dưng bực, cũng là người không theo thuận, lại ngang; xét ra chẳng phải của cạo, không lễ nghĩa xư với đời như trẻ nhỏ; từ trong nhà rồi ra lộ, phải giữ đạo làm người; có lý nào mà ăn ở như điều chơi, không biết kè khinh, người trọng; mình dẫu thì sanh nóng, biết vậy sao mà vô phép với người; hễ chọc dận người, thì người ác hờ hời, không gây lớn, thì sanh dẫu dĩa; cuộc nhỏ dĩa ít khá, sanh lớn lại mang tai; người ý chi mà sanh sự hoài hoài, ra dặng sá lại làm đều vô lễ. Bon... bon... bon. Cõi có phải, dùng quần áo khăn dây xem từ tế, ít nữa là, thêm lời nói cho điệu thanh, có lý nào ngược mặt nhăng nanh, thêm làm bộ ngạo tàng lỗ mãng; người đồng lộ đồng thôn là người bạn, nở lòng nào mà gây gỗ lẫn xô; việc nhỏ nhen chút đỉnh ngờ là to, buồn lỗi thốt, mỗi câu đều liễu mạng; thêm xưang mình bằng Sư-Hang, lòng dẫu biết sợ ai; huynh tay nhọn miệng nhọn mảy, chịu từ tội, chớ không nhỉnh thua ai hết. Châu ôi! Làm người mà ư chệt, làm người et in ở từ; làm người chi mà lời nói thấy tánh ngu, người như vậy còn thua cầm thú; ấy đó, đại như vậy là dân vô chủ, chẳng có ai ràng dạy sửa sang; quả thật là: tại cha, tại xóm tại làng tại quan chủ quản, hàng tổng viên chẳng? Nếu mà cha dạy con biết lễ, trên dạy dưới có nghi? Ế ngoài dặng ít thấy dân dân kỳ, người khuôn phép lý nào cói quấy? Bon... bon... bon.

Ta ví dụ đây: Tại hạt Bến-tre ta thấy sai, có vị quan trị chúng có danh... một ngày kia làng cũng nơi đình, lúc lập miếu cầu an chi đó, thỉnh vị quan nói đó, đến xem hát với làng, lúc vắng tuôn, thiên hạ trảng ra, làng biết lễ sai người đi khai lộ, bưng đèn ra mở ngõ, cho

quan ấy dễ đi; gặp một tên theo đám dân kỳ, đứng giữa ngõ cũng làng không tránh, người làng bợ trên thường tánh, bảo phải tránh cho ông đi. Tên dân kỳ đứng đó sân si, rằng: ông mấy chớ ông tao, sao tao sợ. Người làng la to mớ, quan lớn ấy nghe rầy. Nói giận rồi, quan cả nói như vậy: « Nó không tránh thì bắt đem nhà việc » Thằng dân kỳ tự quyết « ai bắt tao, thì bắt cho tao coi. » Vị quan bèn đi tới xem coi, thấy tên ấy là bồi quan Biện-Lý, hay a!!! Vị quan bèn mủ-mủ, mới nói lại như vậy: « Ủa em tư. Sao hồi nãy em không nói là em, cho nên qua báo bắt, thôi chút đỉnh em về đi » Châu ôi! quan như vậy, dạy dân như vậy ấy đó, có phải là: Dân ngu khờ sanh hỗn loạn biết bao nhiêu?

Bạn đồng bang xin xét cho nhiều, hể trên dạy dưới, mới bớt hư cả nước. Bon... bon... bon.

Sau tiếp.

Lương-Dũ-Thúc.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(Tiếp theo)

Ông Thanh-Ngạn được bỏ về vùng tỉnh Vĩnh-long lánh coi quán xuất phòng công. Tánh ông ngạnh trực, knản khải lại có can đảm, không ư phượng tham quan ở lại những lạm của dân, mà cũng không thừa thuận a dùa theo phe đảng gì mặc ai quyền thế trời ai, không đời nào cậy mượn thế thần của ai; vì vậy nên những bọn đồng liêu cùng hàng lại mục hay ganh gổ cùng ông, mỗi mỗi chúng nó đều dòm bành trong tuy sức của ông, dặng thăm ngó coi đến gì quan hệ một mảy thì cùng nhau dục ba dục bảy, thêu dệt cho ra dệu làm làm sao cho tới tai quan trên mới nghe; lại chúng nó thừa cơ có ông quan nào tánh hay nóng nảy nhẹ tánh, thì tiếng ra tiếng vào, cho nên ông thường bị

quan trên hểm khích. Rồi thay năm ấy là năm hạn hán, mùa màng thất phát, như dân nghèo đói; nên việc thuế khóa ông dãi dãi; ông làm thủ hạp không nở kềm thúc lương dân, để cho ngày lưng tháng qua, gấn qua mùa thu mà thương lắm bởi còn không hư, bẻ tiêu dục của dinh trại cơ xướng trong làng tỉnh muốn thiếu hụt. Như bởi cơ ấy nên bọn nghịch của ông mới thừa cơ, đều đồng tình vu cáo cho ông rằng: có lòng riêng xấu, ngoài ăn hối lộ của tổng làng dân xã, trong khổ khác quan cơ không hết lòng lo việc nước, để cho kho tàng không tích trữ, ấy đã đến tháng nấy mà không thấy thuế vào kho. Lại vu thêm rằng có ngày tánh mạng cả tỉnh cũng vì một ông Hạp phải lâm tai hại. Ông một mình cô chượng nan mình, không miệng nào mà chống nổi cả thành, những người hểm khích, nên ông phải bị đem tra, đòi hỏi, lòng dộng khai báo, rợn rợn, dâm cảm những nhẫu, cho đến ba năm trời. Lúc ấy nay dâm dùa thế nấy mai dêm siêm thế kia, tan mới dục, tụ mới khác, bết dặng nọ tới nói kia, cơ sự như vậy dẫu mạnh mẽ cũng nan địch quần hổ, huống chi một ông Thủ-Hạp trong tỉnh có thể gì đủ sức mà kêu vang biền bạch việc mình với mấy thượng ty; đi lại cũng là phe cừu hểm oán hận cũng dặc chi kiểm chuyện hại ông, cho đến án cách chức và tù khổ sai. Khi ông thân quan Hiệp-Biện ngồi tù tại tỉnh Vĩnh-long, thì quan lớn mới vừa 20 tuổi, mà có lòng:

Lo báo hiếu kẻ gì sự thế,

Biết có cha nào kẻ thân mình;

Nhoc nhân bạo với sư kinh,

Tu thân hành đạo, Bằng mình giữ lòng.

Thăm thay! cho người hiểu hạnh, gặp lúc gian nan: Trong nhà thì gia đồ từ bích, trảng si vô nhàn, ngoài thì nhà thân ở nơi ly tiếc; trên vì cha, dưới vì nhà, một thân còn nhỏ dại.

Tuy nhỏ dại thì mất đầu cũng dờm đương gánh vát sự đời, cho hay: «Ồ lần cánh tao hêng gia vô, thoàn tri hựu bị đá đầu phong»!! Nhà nghèo một ngày một thêm thúi mủ; tội nghiệp thay! cho quan Phan; Đêm ngày có lúc nào rảnh việc nhà giúp mẹ thì tuốt vào lao mà làm công chuyện thê cho cha nhứt giây lát. Cũng nhiều lúc ông thân quan lớn ương yếu, thì quan lớn ở luôn trong khám cả đêm mà lo thang thuốc cho cha và săn sóc miếng ăn miếng uống đặc điểm áo quần, nhiều đêm không nhắm mắt, cứ thế cứ chờ cuốn sách cũng lên tay; ai mà thấy tại không đem lòng thương xót. Cũng là Hoàng-Thiên bất phụ hiếu tâm như vậy đó thôi nhưn,

Cũng bởi cả thành ai ai đều khen ngợi cho nên: «khí nên trời cũng đánh phạt».

«Quan Hiệp-trấn bà Ân giúp cùng,
«Năm canh nường ngọn đèn hồng;
«Hiếu thân chơi với người trong
cương thưởng».

Mới đến tại quan Hiệp-Trấn (1) tôn danh là quan Hiệp-Trấn-Nghĩa thấy quan Phan có hiếu nơi lòng, có công nơi học, có chí làm người. Nên mới thương đem về ra công dạy dỗ. Cũng trong lúc ấy lại có một bà hảo tâm tên là bà Ân; người có hăng sáng tại tỉnh Vĩnh-long, cho quan Phan cơm gạo, áo quần dặng ăn mà đi học, cùng nuôi cha nơi rặng rạt, nhờ ơn ấy nên mới đủ tiền dụng cho đến ngày đi thi hương mới là có đủ dùng. Đến ngày quan Phan đi thi hương bà Ân, hời còn sắm thêm cho một cái

(1) Đời vua Gia-Long, Minh-Mạng sách quan chế chưa sửa lại. — chức Hiệp-Trấn là Bố-Chánh bây giờ.

áo lương một cái quần lụa và một luôn khăn đen (1).

Qua Phan-thanh-Giang đi thi trường hương tại tỉnh Gia-dinh (Saigon), đậu cử nhưn là khoa Ất dậu, đời vua Minh-Mạng thứ 6 (1825). Năm ấy ông thân của ngài chưa mãn gởi cho nên vợ ngài nạp mà khai lý lịch, không thiết khai quán chỉ cổ hương (2);

Năm Ất dậu bản vàng chiêm dặng,
Cửa hương khoa thẻ bạc tên dể;
Phi nguyên nhữn lúc canh kê,
Nam nhi toại chí rặng mây hội nầy.

Qua năm Minh-Mạng thứ 7 (1826), bốn phương bình định, Nam-Bắc vững vàng, nhà vua đương trông cho cõi Nam-kỳ có nhiều tay thủ sĩ dặng mà trạc dụng: vì đức Cao-Hoàng có đi chỉ lại rằng: «Nam-kỳ tổ xưng trung nghĩa» Ấy cũng trường lúc đức Gia-long măng trản, có nhiều ông huân lao theo ngài sử đồng ưa thích, hơn là người Trung-kỳ với Bắc-kỳ. Cho nên đức Minh-Mạng nhớ lời Tiên đế, đương trông nom cho có anh tài mà dụng. Bởi cơ ấy nên năm nầy, học trò trong Nam-trung tài tuy còn kém mà chỉ du xuống truyền rằng: Hương khoa đậu rồi được ra chiếu theo nhà giám dặng vào hội thi, đầu dậu rồi sẽ cử thứ bổ thặng.

Vì vậy quan Phan được nhờ ơn về kinh với mấy ông trên tỉnh Gia-dinh dặng vào giám học thêm mà vào đình thi. May cho ngài cũng có công học, cũng lại là nhằm năm Văn-tĩnh phát hiện: nên vào trường thi hội được đậu

(1) Đồ nầy quan Phan trản trong, đầu cho rách cũ thể nào, ngài cũng gìn giữ đặc điểm để dành mỗi khi nhớ bà thì ngài đem ra mà nhấc, rồi xếp lại kỹ can cất giữ cả đời, chừng chết cũng dặn liệm theo.

(2) Đề trá rằng: Vĩnh-long tỉnh, Định-viên phủ, Vĩnh-bình huyện, An-minh tổng, An-Ninh xã, chứ không đề là Bảo-thành thôn.

Tấn-sĩ cập đệ: tính ra cả Nam-kỳ lục tỉnh cũng bảy tám ông cử, kẻ thì đồng khoa, người trước, lớp sau đều rớt mà về bỏ đời, duy một mình ngài đậu mà thôi.(1)

Hương khoa đã cung thêm vững bước.
Vào thi đình cửa tia thơm danh;
Từ đây chơn bước thang mây;
Mười năm khó nhọc ba sanh phi
nguyên.

Hội nầy vào trường: cả và trường Giám cùng Cử-cống mấy tỉnh trong ngoài, cũng dư ba trăm ngoài, mà chừng dặng bản truyền hồ còn có mười một người đậu Tấn-sĩ, Hoàn-Giáp, Thám hạ và Bảng-Nhân: Bắc-kỳ đậu mười và một mình quan Phan là người Nam-kỳ mà thôi. Tại tỉnh Thanh-hóa là tỉnh nhà vua có ba ông cử nhưn cũng rớt. Bởi vậy nên tại kinh có lời điệu ca là.

Gia-dinh thành là xứ hương vương,
Hay ho mấy đậu còn có một.

Thanh-hóa tỉnh là nơi khải thánh, dờ
mà chỉ rớt cả và ba.

Đức Hoàng-đế Minh-Mạng sáu bụng
ti họ người Nam-kỳ, dặng mà lấy lòng
sùng ái mấy dặng quân thần khai quốc

(Còn nữa.)

Nguyễn-dư-Hoài soạn.

(1) Hội nầy ngài có làm một tập thi mang danh là: «Du kinh tập khảo» tập thi này không có đem vào Lương khê thi thảo.

Học thuyết tùy thời 時 隨 說 學

Học thuyết lúc nầy trong Nam kỳ sĩ phu chúng ta còn đương khuyết điểm nhiều như: ông học dặng rộng nho thì không rông quốc-ngữ, có đầu biết được ít nhiều tây học; có người rần biết quốc ngữ cũng rảnh lại không giờ mà tiếm học chữ tây cho thiết nghiệp. Ông thi học tây rộng quốc ngữ thông, ngặt chữ nbo ít biết, thì lại ngăn trở về tiếng quốc

âm không mấy rộng; cũng bởi cái nguyên âm học chất toàn giọng hải tá, lập ngôn theo chữ Tàu đá kinh cổ, cho nên lời tán văn phải mượn chánh văn mà trộn vào, một hai chỗ cũng đoạn chương thủ nghĩa như cách người nước Tàu làm văn, cái cách thiết hoại(quai hoặc thoại) như thể đã dắm thắm vào não chũy dân quốc cõi Nam-trung chúng ta rồi, từ làng quê kẻ chợ hể ai có hiểu học thuyết thì đều dùng văn nhữn lời cho tao nhã mới nghe cho; lại bọn đương kiem có học thức chữ quốc văn Langsa cũng ưa coi sự văn thời hoặc có lộn một hai tiếng Langsa coi mới phần khởi. Vì vậy cái qui mô học thức bây giờ ông mô muốn cho hoàn toàn phải có đủ văn nho, văn quốc ngữ và văn Langsa mới đủ mà thiết dụng; trong ba mà thiếu một cũng vưng, bằng mà thiếu một chơn có thể nào đứng dặng bao giờ. Nhớ lại năm xưa có câu người ta vịnh cái ghế Bành tượng thế nầy: Tròn tựa nĩa mai trời một mặt,

Vững vàng mường tượng vật ba chơn.

Muốn cho trí dục viên thì cũng phải học cho thể chất dặng tròn là ba, ba bên dục lại sẽ thành núi cao. Từ đây bốn báo muốn cho văn chương phổ thông khắp toàn Nam-kỳ nầy, chẳng luận là tân văn, cổ văn thì quốc dân đoàn thể chúng ta đều thông dụng, bốn báo ước muốn thi cuộc dịch sách Tây ra quốc-ngữ, hoặc sách chữ Hán ra quốc-ngữ: hai mục nầy người dịch chẳng phải dịch ồm từ chữ từ câu như tờ giấy việc quan, hay là phúc bẩm khai báo vậy đâu... dịch là dịch sao cho cái tinh thần bên chánh văn qua văn nước mình, dưng thêm cũng không bớt dặng; mượn sự tích tình, cảnh, nước, non, tinh thần của người Tây khéo về hay mà đem lại lời điệu của mình cho ra một cuốn sách hay mới lạ, cho mỗi người đều hiểu đều biết rằng hay rằng thú vị, cũng như Don quichotte de la manche hay là Voyage de Gulliver là sách của Espagne và

Anglais mà dịch ra chữ Langsa; cũng như Contrat social mà Nhứt-bốn dịch ra chữ quốc văn của nước Nhứt vậy. Như thế thì người tri coi vào mới có chi hiểu tường mà coi học lần lần, chỗ nào không hiểu sẽ kiếm mà coi, coi lâu sẽ thấy nhiều hiểu rộng, có gặp một tiếng nào là phải tìm mà coi cho hiểu cái thu vị tinh thần.

Luôn dịp này cũng nên nhắc lại cho bạn đồng chí nghe chơi một chỗ khuyết điểm nữa là: Cũng lúc đương thời còn nhiều người than rằng: Nhứt báo và văn Báo-kỹ không thể gì đọc hiểu. Coi cái tiếng cũng là tiếng trong nước Việt-Nam mà còn người coi dặng, kẻ không đọc ra tiếng. Vậy thì chúng ta học thườn nay những mẩu lo học tiếng ngoài, chờ cái ngày giờ tiếng tổ quốc mới mường còn chưa rõ, tôi không dám chẻ rằng học hẹp thấy không xa, mà xa là xa tít mù, như tiếng tây tiếng Anglais có chỗ hiểu sao rần mà hiểu thêm, còn tiếng của nước nhà lại không rần mà hiểu cho đủ đến. E rằng nguyên bản không tám, để tám ngành ngon mà thôi, cho nên cái tệ ấy cũng nên khuyên nhau sửa lẫn cho rộng lời nói tiếng nghe, đáng vui sự coi nhiều sách vở và nhứt báo ngoài kia, cũng còn thêm câu chuyện.

Và lại bấy lâu người Nam-kỳ ta ngoài trừ chuyện Kim-vân-Kiều, thì còn nhiều đó Nam-âm chưa coi tới, là vì không thông dụng phương âm; rất tiếc thay cho bạn nhiều n bút nghiên trong này. Cũng một cơ ấy thương thay cho bạn tài nước ta cái học thức cũng là bang nguơ sung sướng, nhiều biết sao mà kẻ cũng kinh hồn cho nhiều ông quá mắt không quên, nhớ thôi vô số, mà nhớ như là từ Tam-bồ-đề ngủ để, Hớn, Đường, Tống, Nguyên, Minh thời như văn sách: mơ hồ chuyện Đinh Lê, Lý, Trần, Lê cho chí Nguyễn, ai là hào kiệt, ai là anh hùng, ai là Hiền như quân tử; chỗ nào cao sơn, chỗ nào linh địa, hỏi ra có những ai biết không?

(Còn nữa)

Nguyễn-dur-Hoài biệt tự Tây-Hiến.

Tâm nguyên điển nghĩa

LANG VI VƯƠNG GIẢ CHI HƯƠNG;

- Nghĩa là: Bông cỏ LANG đáng làm mùi thơm cho vị vương giả; (Cổ sự tám nguyên) Nguyên tích xưa dức Không-tử từ nước Vệ trở về nước Lỗ, ngài đi ngang qua thấy bông LANG mùi bay ra rất thơm, sắc xem rất lịch, ngài mới than rằng:

Bông cỏ LANG đáng làm mùi thơm cho Vua, nay đứng cùng các loài cỏ kia mà so sánh cũng tĩ như mình chẳng gặp thời. Ngài mới để cây dơn, cắm xuống, ngài làm một bài ý LANG thảo như sau đây:

Tập tập cốc phong, dĩ âm dĩ vô,
Chi tử vu qui, Viễn diêu vu giả,
Hà bi thương thiên, bất đất kỳ sở,
Đạo diêu cửu châu, Vô sở định xứ,
Thế nhơn yếm tác, bất tri biến giả,
Niên kỳ thê mai, nhứt thân tương lão, Toại hành:

Thích quốc âm như sau đây:
Vút vút gió ban z, Dừng tối dừng mưa;
Gã ấy chừng về, xa đũa ngoài nội,
Kìa hời trời xanh, Ta chẳng đặng chốn,

Đạo khắp châu châu, Không nơi định chỗ,

Người đời che lấp, Chẳng biết hiển ngò,
Tuổi tác sang qua, Một mình gần già;
Ngài than rồi bèn đi:

Còn trong dịch hệ từ có câu này;
Độc tâm chi sở, kỷ xứ như LANG;
Nghĩa là: Chừng lời nói đồng lòng với nhau, cũng tĩ như hương mùi thơm cỏ LANG.

Còn trong MINH-TÂM có câu này:
Độc thiên như giao, như nhập chi LANG chi tri:

Nghĩa là: Cùng người lành kết bạn, cũng như vào nhà cỏ chi cỏ LANG: chi LANG, hai thứ cỏ đó, thiệt rất thơm, mà lại tốt hơn các thứ bông kia:

Còn trong Hớn sử có câu này:
Lê-quyên, khi về như LANG;

Nguyên tích nàng Lê-quyên, là người Cung như của Hớn quan vô, tuổi nên mười bốn, da như ngọc tốt, còn hơi thở ra, mùi thơm như bông LANG chẳng khác:

Còn Xứ học TÂM NGUYÊN có câu này:
Từ tôn phát đạt, dĩ chi LANG quế đặng phương:

Nghĩa là: Con cháu thông sáng, gọi như LANG quế đều thơm; con như cây quế, cháu như bông LANG, là báu vật trong nhà,

Còn trong TỬY-KIỆU có câu này;
« Bông hồng lạc thấy nẻo xa,
« Xuân LANG thu cúc mặng mà cả hai,
Hai câu đó khi Kim-trọng gặp TỬY-KIỆU với TỬY-VÂN trong tiết Thanh minh, mà hai chị em nhan sắc đẹp đề như nhau, nên khen cả hai người như cỏ LANG và cúc vậy;

Còn thơ xưa có câu này:
Khí vị chi LANG lâu mới biết.
Tánh tình Cương quế củ càng cay:
(sau sẽ tiếp theo)
Nguyễn-văn-Tịch.

Lựa người kết bạn

(Choix de compagnie que l'on fréquente)
Bậu bạn
(La compagnie)

Ở dưới đời không phép người ta sinh ra mà ở một mình cho dặng. Có cha mẹ, anh em chị em, vợ chồng, bà con cô bác, có bạn hữu thân quyến. Đạo bằng hữu là một đức rất quau trong cho con người: là lẽ được trọn nghĩa tất-giao thì vua tôi cũng chính đính cha con cũng trọn niềm, vợ chồng cũng trọn nhân tròn nghĩa. Ấy có phải sự giao-tiếp là nguồn cội rễ đạo làm người chăng? Và lại sự giao-tiếp là một mối giềng rất lớn: danh mà thành cũng do nơi đó, việc mà nên cũng tại đó. Nên đường giao-tiếp thiện, dầu có tài cũng chẳng ai dùng, dầu có danh cũng không ai nào phát đạt được. Vậy tình bạn-bạn chẳng khác chi niềm huynh-đệ, thì hẳn phận ta ở cùng bạn bạn ta phải cho thiệt tình, hết lòng hết dạ. Phải dùng thẳng mới được, chớ dùng có thời lòng tìm vớt, vach lá tìm sâu mà sanh ra đức chềch-mềch.

Nếu ta muốn bạn lấy nghĩa dài ta, thì trước ta phải ở cho từ tế bưng thấy ai thua sút chê cười, dèm pha, ganh ghét. Hễ kết làm bạn-bạn, thì phải thương nhau cho tận tâm, tình lấy nhau, giúp đỡ nhau, cang giã nhau trong khi lâm lỗi.

Bởi vậy chẳng những là phải lo cho trọn tình, trọn đạo mà thôi; song phải biết lựa chọn người thiệt tình, thiệt dạ, phải biết phân biệt vàng thau, đá cát cho rõ, phòng học đòi lương thiện mà ở đời. Lời tục Anuam thường ví: (gần mực thì đen gần đèn thì sáng); còn của người Langsa nói: (Dis-moi qui tu hantes, je te dirai qui tues), vì sách nói: «cận mặc giả hắc» nghĩa là kết bạn với người lành thì mình sẽ trở nên lành, lại được tiếng tốt, làm bạn cùng kẻ xấu, mình cũng trở nên xấu, phải mang tiếng hời.

Ấy vậy ở đời phải cho có bạn bạn mà điều dắc lấy nhau; mà sự chọn lựa bạn bạn là đều rất khó. Nếu được người đồng chí với mình, được người lương thiện; trong bạn thì là quý hơn một kho vàng. (La compagnie des honnêtes gens est un trésor.) Ông hiền-Triết Saadi là người xứ Perse gần nước Thiên-trước (Indes) thuật một chuyện như vậy:

Đang lúc tôi dạo chơi, xảy gặp gần bên chơ tôi một cái lá cây mới vừa heo mà mùi thơm bay ra bác-ngác. Tôi liền lượm lá ấy lên mà hửi thì cái mùi lại thêm nực-nóng Tôi liền hỏi lá cây: mày có phải bông hương không, mà thơm dư vậy? — Lá cây trả lời: Thưa tôi không phải bông hương, chẳng qua là bấy lâu nay tôi bị trồng gần bên bông ấy nên mới được thơm lây qua như vậy. Bữa ọ ông gặp một thằng nhỏ kia hiệp bè hiệp bạn với một đứa du còn hung dữ kia. Thằng nhỏ này thấy ông hỏi người bèn lấy tay che mặt lại mà đi tuốt. Ông thấy vậy kêu nó mà nói rằng: «Ồ con! mắt cở làm chi vô ích; muốn cho người người khen ngợi thì con phải kiếm đứa lành mà làm bạn. Ấy là đều làm cho con sẽ hết tật bỏ người đó.

(Sau sẽ tiếp theo).
Phạm-chí-Lộc (Kế-sách)
Lược diễn

Hãy có thứ tự

(De l'ordre)

Không có cái chi giúp nên sự có thứ tự và sự tránh dè xài phí cho bằng vật nào để chỗ này, lấy dần rồi để lại đó.

Một trông vào, thời sự thứ tự coi không có ích chi cho mấy, mà thật sự là vô giá chi hữu. Và lại thấy người có thứ tự, ai cũng đều có dạ yêu mến kiềng vì.

Chữ rằng: « HỮU T-TRUNG XUẤT HÌNH T-NGOẠI. » Nghĩa là bề trong và bề ngoài đều có tương hình giống nhau. Bề ngoài, nề ăn nếp ở chẳng kỹ càng, thì trong ý tứ, tư tưởng, suy nghĩ, chiêm nghiệm cũng không có thứ lớp, lộn xáo.

Hãy làm làm sao cho khi nào muốn dùng vật chi, thì đừng thất công mất ngày giờ mà đi kiếm đào soát, lục soang hỏi han, rầy rạc tung bùng tờ bở?

Khi lấy cái chi mà dùng thì lấy liền rồi bỏ có dùng xong xả rồi, thì phải lập tức để lại chỗ cũ.

Và chẳng cái chỗ mình để dành mà để vật gì đó, là có đến ích lợi. Chẳng những để nơi mình đã nhứt định đó đã để cho mình lấy khi cần dùng mà thôi, lại là đẹp mắt, và nếu mình dời đi chỗ khác, thì chi cho khỏi nó mau dơ dáy, hư cũ đi. Thì vụ như một cái chai khi mình lấy dùng rồi, đoạn lập tức đem để lại chỗ cũ của nó, thì ít sơ té bể và giữ lăm buổi bậm.

Nếu ta tập tành có thứ tự để sắp các vật có nơi có chỗ thì cái bốn tánh tốt ấy nó kéo luôn cái tánh sạch sẽ nữa. Chẳng có kẻ nào có thứ tự trong nhà, chường gọn bản ghế có ngăn có nắp có nghi tiết mà lại để cho đồ ấy gín bụi bậm có hờm bao giờ. Cho nên thường sự thứ tự và sự sạch sẽ đều đi cặp với nhau luôn. Ấy đó ai nấy có con, xin răn tập cho nó có đều thứ tự kỷ cương. Và muốn chỉ dẫn dạy dỗ cho dễ thì không phương chi hay cho bằng cha mẹ làm gương cho con soi, con bắt chước.

Huỳnh-vân-Ngà (Trà Vinh).

Văn minh đạo đức và Văn minh tàn bạo

Văn-minh đạo đức là như văn minh nước Tàu và nước Annam ta. Xưa nay noi theo gương Tam-hoàng, Ngũ-đế cùng Tam-vương.

Đến sau có Đức thánh Phu-Tử ra đời là người rất hiền từ trí huệ, ta cũng học đòi vậy.

Văn-minh như Nghiêu, Thuấn không ưa chém giết, hại mạng sát sanh. Văn-minh như Thành-thang hay thương người thương vật, đến đổi mở lưới tha các thú cầm.

Vua Văn-vương thấy máu chảy thịt tan thì sợ, cho đến đổi sát thú vật trước mặt người, người cũng không dám ngó. Phải ngày nay người còn sống được thấy nhứt trảng hỏa chiến Âu-châu, máu sông thịt núi, gây ra bởi Đức mang, thì người chết giấc biết mấy lần.

Đức Khổng-Tử sanh nhảm đời Liệt quốc loạn lạc, thiên hạ phân vân, động lòng ái chuộng, ngài mới châu lưu các nước đem những lời hiền lành phong hóa mà sửa tánh lung lẩn con người. Chẳng nề công lao khổ, thường bị khốn tại Tống, Vệ, Khuyển, Trần. Nhiều nước nghe lời ngài giảng dạy mà đổi bụng dư ra thuần lành.

Như Đức thánh thiết đáng cho văn minh đạo đức.

Chớ còn văn minh như A-lơ-mang là văn minh tàn bạo. Y minh quốc phú dân cường, học hay tài giỏi, binh tinh lương túc, có súng to chiến thuyền lớn, phi cơ bay cao cho nên đến giặc nước lân ranh của người ta. Như nước Ben-gít (Belgique) đó vậy, bị Đức-mang đá tang cao, nát tiêu điều.

Khi không chẳng ai mời dè, mà Đức-tặc tràn nhau tới lấn lướt đoạt cõi bờ. Ai ai cũng vậy, nước nào cũng thế, hễ địch quốc đến đánh mình, mình, phải vì què mà đổ máu.

Chừng nào cự không lại cự chẳng đã mới dần.

Mà Đức-tặc không có nhưn từ. Những người vì nước quê mình, hăng bắt được thì hành hải đến đổi.

Chớ Ngột-Truật xưa kia ở Ngô. Người Tống, ai trung quân ái quốc, Kim bắt được thì giam cầm. Ngột-Truật không hề gia bại; rồi có chết thì lại chôn cất trọng hậu. Còn quân nào mái quốc cầu vinh, bang đầu hăng dùng dờ rồi san đều giết hết.

Phải chi A-lơ-măn có ý giỏi, đừng dùng đồ dữ mà giết người. Noi theo việc nhưn đạo mà hóa dân như Khổng-Tử thì mới cho là văn minh đạo đức.

H.v. Ngà (Trà Vinh)

Văn tự Annam

(tiếp theo)

I V

Muốn cho được rộng tiếng Annam thì phải mượn tiếng Đại-pháp cùng chữ Tào mà làm ra chương cú của nước ta. Các đứng hiền triết xưa bên Đại-pháp cũng làm như thế: mượn chữ La-tinh, Gô-rec..., mà làm ra chữ Langsa nên rộng tiếng nói.

Đời nay cõi Việt-nam ta cũng hiếm danh tài trí, nghiệp bút nghiên châu ngọc rõ ràng; xin làm sao hội hiệp cùng nhau, lập nên cuộc Hán-lâm học viện, ngõ kiếm tìm thêm tiếng mới cho dễ sự phổ thông trong dân chúng. Nhứt là: « Hội đồng giáo huấn » phải sự át lo âu: hoặc dùng chữ Đại-pháp, hoặc dùng chữ Tào, hai lẽ, mà làm ra tiếng mới cho nhà Nam, dùng phương thể nào tiện hơn, tùy nơi trí cả. Chớ để người nói

Áo-quốc, kẻ gọi Ô-trích không phù hiệp với nhau lấy làm bất tiện.

Và chẳng tiếng Annam và tiếng Tào đều là tiếng giọng một, còn bên phương Tây thì là tiếng giọng đôi, giọng ba; lại thêm tiếng Annam phần nhiều bởi chữ Tào mà ra, nên bây giờ lập thành ngọn cội như nhau, thỉnh âm hòa nhã thì đẹp miệng ngậm nga, lóng tai êm ái—(theo ý thì ông thì bá.) Như chữ CIVILISATION, mượn chữ Tào dịch ra VĂN-MINH thì gọn hơn là lấy chữ quốc-ngữ mà âm theo giọng Langsa: xi-vi-li-xa-xi-ong. Còn muốn chỉ dẫn vật chi mà mượn tiếng Langsa tiện hơn thì khá dùng chữ quốc-ngữ mà âm ra như vậy cho dễ nghe dễ hiểu.

Như mấy tiếng: xúp lè, phở mách, cà phê ba ton đã thành ra tục ngữ Annam; những tiếng mới bây sau rồi cũng thế.

Ái ai cũng từng nghe trong cõi Nam-châu quan lớn Diệp-văn-Cương là đứng tài ba lời lạc, Tây, Nam sức học lâu thông; xem các bài của ngài phổ diễn Tây ra Quốc-ngữ, hay là bài chi luận biến thì ngài cũng dùng chữ Tào, chẳng phải rút cả và câu trong sách mà đem vào—một đôi chữ trong mỗi câu được để phổ diễn đó thôi. Tuy là bao đầu khó hiểu, chớ sau rồi thành tục, nghe thoáng qua ai cũng biết.

Ấy bao giờ các đứng thông minh hội viên được mà:

1. Sửa những tiếng nói trại bệ lại cho đúng (máng cầu, miếng cầu; thù du, du đủ; chum ruột, chum ruột) và những câu tục ngữ nói sai (mưa cấm chính cấm đó.)

2. Dùng tiếng chi mà chỉ dẫn nhưn vật đời nay nhứt là các xứ bên phương tây, cho cả và dân Nam nói đều nhau như một.

Vậy thì có cách làm tự điển rải khắp các trường dạy mà dạy kẻ hậu lai, và cho kẻ đương thời thông phổ với nhau cho tiện. Việc gì chẳng phải là dễ làm, nhiều công dày trí mới được, như hỏi các giáo hữu Nghệ-an hiệp cùng mấy thầy cả mà lập nên chữ quốc-ngữ vậy.

Còn bây giờ, đều cần nhứt hơn hết là đừng làm cha mẹ răn dạy con nói cho sửa, giọng đã dốt xin chừa; đừng làm thầy tập trẻ viết đọc cho đúng theo

sách vở thien xưa rồi dấu. Chương nào chữ quốc-ngữ được tinh vi thì tinh giao thiệp Tây, nam càng dễ càng hậu: là vì người Đại-pháp học hiểu tiếng Anam rõ ràng, đọc sách vở đầu đầu đều viết một cách, dễ hiểu dễ thông, khỏi lăm khỏi lộn; thấu được phong tục, lễ nghi nhà Nam, tới lui chuyện văn hàn hoan, tinh tương ái keo sơn khấn khít.

Ấy là trí thơ ngây cạn tướng, ngộ gương đuê tri nhằng soi, kỳ sau sẽ nổi lợi què kịch.

Lê-trung-Thu.

Ruộng trí

Thừa lúc rảnh rang gia sự, bước nhón du ngoạn nhặc lối xóm làng. Nhăm: TRÊN NHẪNH TỜ MỜ BÔNG ĐƠM BẠC; DƯỚI RUỘNG MINH MỎNG LỬA TRỎ VẮNG. Thật là cõi Nam-châu diên phi địa ốc. Nhưng cũng bởi công phu người siêng năng cấy cấy, phát có vô phân, đất no mới trở đơm trại ngon, hột chắc.

Nghi lại cái tri chúng ta ư như một khoảnh đất kia, nếu không trồng tria — mớ dẫu cho mấy — cũng chẳng trong sanh sản, mớ mắng ích lợi cho người. Ấy vậy cách trồng tria cái tri ta là sự trau dồi học tập văn chương đó. Những ý từ cao xa mẫu nhiệm, lời đao đứơc Thánh-Hiến, những điều ta chưa từng thấy hiểu, mà đứng thay QUYẾT TẠO HÒA, THẾ MẬT CHO NƯỚC NHÀ, hằng ngày đem truyền giảng cho ta, ấy là giống tốt gieo nơi ruộng trí. Hễ giống ấy gieo rồi kỳ lương thì trở sai bông gié, tích trữ sau bán nhiều tiền, để làm vốn mà chi đó toàn ta đời đời chẳng sợ ai gạt lương thất phát.

May thay! phước thay! quan Toàn-quyển Albert-Sarraut khoan nhưn dai độ, chăm lo đến rộng mở Học-dường cùng Báo-giới, ngộ đem giống văn minh gieo cho khắp cả xứ Nam-châu, là sở dĩ muốn cho quê vức ta trở nên phú cường như bên Đại-pháp; muốn cho chúng tộc ta trở nên thông thái, mắt tai rộng thấy xa nghe và vững bước nơi trường tranh cạnh lợi quyền. Vậy thì chúng ta: CHAM XƯƠNG GHI DẠ CHẮNG QUÊN ƠN; SÁT SỢ TRẠI

GAN LÂM BẮP NGHĨA. — Vậy thì chúng ta khá xa lo cho đoàn hậu tấn, gởi gắm trẻ thơ đến chốn Học-dường, chớ bận biếu theo thể thường như nhiều chỗ thăm què — có tiền — chẳng cho con rời xa gót mẹ; lại nói cùng rằng: « Xách gĩa vay lúa, nào ai vay chữ », mà phải mở một gương tin con trẻ.

Chúng ta cũng nên mua Báo-giới Tây, Nam tự thích; kẻ biết đọc cho người chưa biết, trong mười dều há chẳng ích được một hai? Dấu bực nào cũng phải cầu chuyên sự học luôn luôn, e như đất kia lâu năm phải cỗi mà vô phân; ấy là chức làm cho ruộng trí hằng ngày thanh màu, mà hễ ruộng trí càng thanh màu thì ruộng lúa kia càng thắm thắp mớ dẫu, càng sanh lợi cho nhà Nam thấp bời.

Lê-trung-Thu

Cách dùng thiệp

(Carte de visite)

Về cách lịch sự của người Langsa trong việc dùng thiệp mà gởi cho nhau thì cũng có nhiều thể.

Tương trong những thiệp, thì người ta hay in tên, họ, nghề nghiệp và chỗ ở, chớ chẳng chi khác dạng để cho mình khi gặp lúc cần dùng mà thêm vào đôi lời cho đúng theo cách phép. Thiệp chẳng phải để dùng mà gởi cho nhau trong ba ngày xuân mà thôi, trong việc hoan hôn, tang lễ, người ta cũng dùng thiệp mà gởi qua lại, hoặc là chia sự vui, chia sự buồn, tùy theo hồi dung. Tự như trong lúc mình đang tin của hàng tư cho hay rằng ba con của người hay là thân quyến chi đó đã qua đời, thì theo phép lịch sự của mình phải trả lời lại bằng thiệp (carte de visite) nhưng mà ở dưới thiệp ấy thêm vào ít lời mà phân ưu cùng người, gặp mấy hồi như vậy thì người ta hay dùng câu: présente ses sincères condoléances. Còn như bằng hữu cho mình hay cái tin lành chi đó, hoặc là lên chức, sanh con, đẻ cháu vãn vãn, thì mình cũng phải trả lời lại bằng thiệp (carte de visite) mà phải đôi lời mà tỏ lòng vui vẻ cùng người. Gặp lúc như vậy thì người ta thường dùng

câu: adresse ses sincères félicitations. Cũng còn nhiều câu nói khác, nhưng mà tùy theo ý người đặc dễ. Nhưng mà những câu biên vào *carte de visite*, như là câu chúc năm mới, hoặc là chia sự vui, chia sự buồn thì được phép viết nội trong năm tiếng nói mà thôi vì luật nhà giấy thiệp cấm, không cho viết quá năm tiếng nói, thiệp gởi cho nhau bằng phép gấn có hai chiêm (5 centimes), gởi thì đừng gấn lại, còn như trong *carte de visite* mà mình viết quá năm tiếng, thì nhà giấy thiệp buộc mình phải phạt bội nhĩ, ngbĩa là bốn chiêm, vì luật cho viết trong *carte de visite* có năm tiếng nói, nếu mình muốn viết nhiều, thì gấn có bốn chiêm như thơ thường thì khỏi phạt.

Theo phép lịch sự của người Langsa, trong việc gởi thiệp mà thăm viếng nhau trong ngày xuân thì cũng phải tùy theo chức phận mà dùng gởi cho nhau, phàm kẻ nhỏ thì phải gởi trước cho kẻ lớn luôn luôn, và mấy lời chúc tụng thì phải lựa lời khiêm từ mà dùng.

Người dờn bà có chồng cũng in thiệp như chồng vậy, nhưng mà thiệp ấy chẳng phải in thiệp tên người vợ ra, duy dùng tên người chồng mà thôi, như là Madame X., mà thiệp ấy thì thường thường không có để chỗ ở và thiệp ấy thì phải nhỏ hơn thiệp của người chồng luôn luôn.

Thiệp chồng với thiệp vợ bằng phép gởi chung với nhau trong một cái bao thơ, mà cũng gấn có hai chiêm, nhưng mà trước khi gởi cho bằng hữu thì phải lựa coi người ấy có vợ không, như người đó có vợ thì thiệp của người chồng và người vợ bằng phép gởi chung với nhau, coi như người bằng hữu đó không vợ thì gởi một mình cái thiệp người chồng thì đủ. Còn như người con gái không chồng thì không được phép gởi thiệp cho ai, trừ ra người nào bị bốn phần phải làm, tỷ như người con gái ấy làm việc trong một sở kia, đến ngày xuân, thì phải gởi thiệp mà chúc cho chủ mình, còn phàm như người lớn mà đưa nhỏ tới ngày xuân gởi thiệp đến mà chúc cho mình, thì phải lập tức mà trả lời lại cho nó, chớ nên bỏ qua mà quên đi, thì mình lấy làm lỗi với nó lắm, mà nó lại còn nói mình được nữa.

(Còn nữa)

X.

Thuyết Tiếu Tây Nam

III

Cô kia mới được một người chồng thôi: Bụng to thúng cái đi ả ền; lưng lớn cà tăng đứng ú ừ!

—Đem kia cô nọ nói với chồng rằng: «mình mập quá! Đi đứng, nằm ngồi, làm gì.... coi bộ mệt nhọc hết sức!»

—Thiệt đó chút! mà mình biết làm thế chi cho bớt mập chẳng?

—Có khó gì!

—Lắm sao?

—Mình nhịn ăn chừng một tháng, thì thấy.....! hi! hi! hi!

IV

Người nhà giàu kia mới tạo một cái xe hơi, khoái lắm! Bữa nọ người anh em bạn hỏi rằng: « Sao chú không cho ai ngồi với cho vui? »

—« Tôi sợ thiên hạ không biết ai là chủ! »

Minh-Nguyệt

Chưa học sách xuân thu

Mới hôm rồi đây có chú kia cỡi ghe đi bán cá tét tại chợ Cầu-kẻ; mặc phải bảy chà chẳng nghĩ, góp thốag tay, nên không chịu chơi với bảy chà nữa tính nhỏ sào đi trớt vô bến Giồng lớn mà bán. Ấy chẳng phải tách Bảy chà, nhưng vô đây cho khỏi gộp, và cũng muốn tiếm người nho mà chơi sao đó..... Ghe vừa ghé bến mang áo giàn, bịch khần lớn, bước thẳng lên bờ, đi rao khắp nẻo, triền ghé các nhà (lúc này tiếm chưa được nho gia, một chập nửa đi vừa tới chùa Trà khảo bước sụp vào trong. Thoạt thấy, nhà kia cũng từ từ, Cửa nơ rất nguy nga, bước thẳng vào trong ngồi xé nơi ghế; mặc liết dờm mấy câu ông, miệng chiếp doc lẫn xăn, làm cho ông Chủ nhà, cũng ngỡ là người văn học.

Vốn nhà này là nhà của họ Giang, quý danh là Hương-Long, thầy giáo cụ. Vốn thầy này là người tánh tình lễ biếu kính ái ái diệu nho văn: Hễ thấy ai biết học biết hành, thì thấy rất vừa

long đẹp ý. Vậy nên thấy mới hỏi rằng : chẳng hay anh nhả cửa ở đâu, có làm chừ chỉ không, và biết học khá chăng.

Chủ nọ trả lời: Tôi vốn ở làng Mỹ thuận Cái vốn C. t. làm chừ hương hào cựu, cũng có học đủ xài mà, và cũng có biết làm thi đặc hien.

Thấy giáo hỏi tiếp nữa rằng: vậy chớ anh xuân thu kỷ hà.

Chủ hương hào cựu (bán cá) trả lời: Tôi không có học sách xuân thu, chính biết mình tâm bửu đàm và Âu học tám nguyên.

Lâm cho thấy giáo hết lời, nói sang qua viết bán cá.

Chớ chi thấy giáo hỏi: vậy thì anh không thuộc « ngũ kinh » sao.

Chắc chủ nọ trả lời: ngũ kinh thì tôi chưa thuộc, duy biết có từ kinh ngũ báy trở lại mà thôi.

Ấy là :

Buôn bán chả lo lo liến đỏi, xuân thu không biết biết mình tâm.

Tư linh, biệt hiệu:

Ngô-Hồng.

Truyện Thoại-Hương

(Tiếp theo)

Tiền xem đường bạc chín vàng mười mừng hết sức chắc là đặc kẻ. Hương nhiệm rượu đặc dè chẳng kẻ, chiu là-lời đã lộ ra ngoài. Tiền sai con tí nữ kẻ vai, công nàng lại loan phòng an nghỉ. Tiền hồi trẻ triết bàn triết ghế, sắp gia đình hiếu ý vưng lời. Rồi rủ nhau du cảnh dạo chơi, để mặt chủ mây qua mưa lợi. Thấy trúng kẻ bụng mừng khắp khởi, bước vô phòng Tiền mới ra tay... Bị rượu thần Hương chẳng kêu nài, Tiền mới dặng phỉ tình trắng gió. Chừng thoh rượu Thoại-Hương mới rõ: thăm đường tên từ nhỏ chưa tường... Bởi vậy nên càng thăm càng thương, bèn quên hết những cơn sầu nảo. Khi ấy cùng nhau hòa hảo, Hương thôi dỏi về viếng quê nhà. Quyết ở lại mà nghỉ thất nghỉ gia, ngó đồng đã xứng cho phụng hoàng đậu.

HỒI THỨ NHÌ

Trưởng viên ngoại bị bạn hữu giết oan, Hai lái buồn vì Thoại-Hương mà đánh lộn.

Đây nói về Trương-Tiên có một người bạn thiết, tên là Lý-Bôn ở xa Tiên cách có bốn thôn, ngày kia đến nhả Tiên thăm viếng. Lâu ngày gặp sắc mừng máng diện, Trương-Tiên bèn dọn tiệc đãi đằng. Cắm ở chơi gần trời nửa trăng đồng dạo thủy du sơn điển điệp.

Lý-Bôn thấy Thoại-hương da tuyết, bộ đoan trang phiệt duyệt trâm anh. Đủ tài tình quốc sắc khuynh thành, trở lại muốn cùng Hương vậy hiệp!

Thiết là :

Họa hổ họa bì nan họa cốt;

Tri nhơn tri diện bất tri tâm.

Vả Tiên với Bôn là bạn đồng song, thêm thiết nghĩa tình giao rất hậu. Cũng vì sắc nghiêng thành xuôi xẩn, vợ anh em muốn kết cẩu với mình. Tiên thật thà chẳng rõ sự tình, cứ tưởng ban một lòng như trước. Nên quên câu của Tạ-Anh-Đặng than rằng :

« Mạc tín trực trung trực ;

Tu phòng nhơn bất nhơn. »

Còn Lý-Bôn quyết lấy Thoại-Hương cho dặng, nên đêm ngày toan tính mưu sâu. Nghe rằng hứa một đây sẽ có chiếc tàu, ở xứ đó sang buôn xứ khác. Bôn lập kế rất nên độc ác, kiếm hai người lái của chiếc tàu. Bầy âm thầm mưu chước cùng nhau, mượn hai lái bắt Hương cho dặng. Tính xong xá dơi đêm phần lảo, chớ vợ chồng Hương ngủ trong phòng. Xong thuốc mê nhà cửa giáp vòng, bọn tôi tớ thấy đều ngủ liệc. Thấy như vậy Bôn mừng chi xiết, mở cửa cho hai lái ra tay. Hương ngủ mê nào có biết hay, bị hai lái khiên đi lập tức. Lý-Bôn lại làm đều bạc dực, tay cầm dao giết phứt Trương-Tiên. Nhắm trong nhà các vật quý xính, tom góp hết đem theo chi dụng. Quàn như vậy mà trời chẳng đánh, thì quĩ thần ác giết không tha. Lấy xong xuôi Bôn tàu thoát ra, theo hai lái đến nơi tàu đậu.

Còn Thoại-Hương khi nằng tình đây, thì kinh hồn hoảng vía n-uồn la. Bôn dọa rằng : « Nếu mở miệng ra, thì âm phủ ác là đưa xuống. »

(Vĩ hoàn)

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

Sự tích giặc Âu-châu

Nº 6 (Les causes de la guerre d'Europe)

(Tiếp theo)

Việc ấy rất có thiệt như vậy cho đến đời làm cho ông Huy-và-li là ngoại vụ bộ Thương-thơ Langsa phải tùy cơ ứng biến, bất cứ thói quen trong nước Langsa, là khi nào muốn điều tang Đê-vương trong chước nào đó, phải điều trong ngày thứ.

Bởi đó qua ngày 27 Juin 1914, tại đền Lóc-xâm-bua tại thành Paris, quan ngoại vụ bộ Thương-thơ có luận như vậy :

« Đức Hoàng-đế Ô-trích là vua xứ Hồng gá-ri mới bị đại họa một lần nữa, là thỉnh linh vợ chồng Hoàng Thái-tử bị thí, mà đồng quang đồng quách. »

Cả nhơn quần xã hội sẽ trọng trách cái đều hăm hại ấy. Nay tôi thay mặt cho nước Langsa mà xin phân ưu cùng Hoàng-đế và vua Phần-xoa-Giu-de lão thành hơn hết trong các vua chúa Âu-châu, bị vắn hạn thậm nguy, nó làm cho liên lụy đến tánh mạng kẻ yêu dấu của ngài. »

Ông Đư-bốt là hội trưởng Thượng nghị viện luận rằng : « Tôi xin hiệp cùng quan ngoại vụ bộ thương thơ mà điều tang, cùng có lòng thương xót cảm xúc một cách như thiên hạ, vì bởi hay tin một nước đế-quốc bị việc đại biến, bị hung tang như vậy. »

Chư Chánh-phủ Âu-châu cũng đều tư diệc- in dặng mà điều tang cùng Hoàng-đế và Chánh-phủ Ô-trích.

Kể đó thỉnh linh có tiếng đồn vang rằng đồn dập là diêm dân gian Chánh-phủ các nước phải bị đại biến, phải bị náo động.

Ngày 29 Juin có hai trái phá nổ tại thành Xê-ra-rơ-huô nữa, người ta có bắt được tại gần ranh Xet-bi, em vợ quan đại thần Xi-bà-lay-cô-huyt tên là Đê-pha-lô-huyt, đang dợt muốn loan ranh. Vắn ông Đê-pha-lô-huyt này là Hội-viện. Hội đồng Chánh-phủ Bốt-ni Het-xê-gô-huynh và là hội trưởng trong Xet-bi.

Nghe nói có bắt được tờ giấy trong mình ông đó, xét tờ giấy thì ông ấy có liên can trong đám muốn dấy loạn, lấy cuộc thí Hoàng thái tử mà làm hiệu lịnh.

Bởi bắt được tờ giấy ấy, nên Chánh-phủ hạ lịnh toàn thiết lập quân-pháp

mà trị dân. (Các tin này rất trọng hệ, vì trong tờ gởi đến các sứ-viện Âu-châu mà trình cốt tiết, thì nước Ô-trích có nói rằng : « Bởi như thế mới HA VĂN THƠ RÙNG ẾP XET-BI. »

Tại làng Mốt-ta, Băm-ra-rư-ca, Nô-huy-hô-rét-sa vắn vắn, trong địa-phần Bốt-ni Het-xê-gô-huynh có nhiều dân Cà-rô-ách và dân Hồi-Hồi tụ nhau lại mà ó ré om sòm, tại làng Mốt-ta dân Hồi Hồi và dân Cà-rô-ách chém giết dân Xet-bi từng bưng, có hơn hai trăm dân Xet-bi bị thương mà chết và bị đốt phá cả làng.

Đã vậy mà các nhứt-trình hai phe nghịch nhau, một là phe A-lê-măn-tộc. chánh-sách nhứt-thống, hai là phe Xi-lao-tộc chánh sách nhứt-thống này còn xuôi giục thêm nữa, thì làm sao hai thứ dân-tộc này phải thuận hòa nhau được.

Vắn ngày 28 Juin, tại thành Bôn-gá-rát thiên hạ đang ầu lể vui chơi, thỉnh linh xé chiếu lại hay tin rằng : Hoàng Thái-tử Ô-trích bị thí tại thành Xê-ra-rơ-huô.

Khi ấy có hơn năm muôn người đến mà ăn lể giáp năm Xet-bi tháng trận tại Cốt-xô-huô (Decembre 1877) là trận Xet-bi đánh ăn binh Tợc-ki, làm cho Âu-châu phải công nhận cái tự-do độc lập của nước Xet-bi từ đó.

Có các nhứt-trình rải giấy cùng đường thuật cuộc thí Hoàng Thái-tử, ai nấy sừng-sờ phải bãi cuộc lể ăn chơi lập tức.

Chiều đó sẽ có bày dạ yến, mà cũng phải bãi luôn. Tối lại xem nhơn vật kinh-dị rất buồn xo. Tuy ngoài đường thiên hạ đông như kiến cỏ, đang trông tin mặc dầu, chớ linh quan ra thì dùng mười giờ các nhà hàng phải đóng cửa.

Nước Xet-bi mà cứ chỉ như thế, xem ra rất có thể thống đáng khen. Bởi vì dân gian đều rõ Hoàng Thái-tử khi sanh tiền hay thù khích Xet-bi, nhiều cơn khích báng chẳng hề khi nào âm thầm giấu giếm bao giờ. Và lại Hoàng Thái-tử mà giả làm thành Xê-ra-rơ-huô, chẳng phải là có ý ghẹo dân tộc Xi-lao ở hướng đông-nam hay sao?

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bửu-Trần, lược dịch.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 4 f 10
Hàng Đồng-Dương 4 43

Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cántho

THAM THỊ THẨM—Lâm-thị-L..... sống nghề buôn bán khoai lang nấu, còn Nguyễn-thị-T..... thì bán nem bì. Bữa 7 Mars hai bà gặp nhau nơi trường học, đua nhau mà bán cho học trò. Thị T..... thấy khoai lang bán đắt hơn thì có ý ganh hiên, bèn kìm chước nói bành rằng khoai lang này nấu dơ dáy lắm vì thị L..... tánh nết bậy hầy. Thị-L..... cũng nghe song lâm thinh, chừng bán hết thùng khoai, đứng dậy kêu mắng bồng lòng, con nào nói bành tao và bậy phải biết, hể một trăm người bán thì một vang người mua, sao bày lại buôn nhiều lời như thế. - Thị-T..... nột ý ra miệng chưởi đua rồi hai bà ẩu đá nhau, một cặp kẻ lính tuần lại mới hết vào bắt mà lãnh thưởng.

Ở hồ tỉnh lại thùng khoai bán lời chừng 0\$20 mà cũng tranh đua cho phải bị đánh thoi và đóng 0\$80, có phải quá lời vốn chăng. Còn nem cũng mới lời chừng 0\$30 cũng bị đánh thoi và đóng 0\$40 cũng còn lời mười chiêm.

Ởi thời dễ cho Chêc với Chà nó tranh lời nhau mà tóm thâu ba đồng bạc của Annam cho hết, chớ Annam với Annam cũng chẳng tốt gì!

TỜ-PHÂN CHÚ.—Tên Mai-văn-T.... ở bổi với quan Lục-sự C.... đã bèn lão, treo hải-hà chi lương, dưới cũng một lòng trung-tỉnh với chủ, bởivậy chonên ông Quan rộng rãi này cũng thường cho bổi T.... lãnh bạc trước mà chỉ dụng.—Chắc là bổi dều tẻ ấy nên đến cú tuấn, không lẽ bổi chủ mà lãnh tiền; rồi lấy chi mà xài (ăn trước trả sau) nên ý Mai-văn T.... buồn muốn phàn.

Bởi vậy nên ngày 11 Mars này lúc 7 giờ tối ông Chú đi chơi về không thấy T.... dọn ăn, kêu nó rầy vì có lẽ nào nay lại trễ như vậy, thì T.... cũng lăm bầm lại, ông Chú giận hằm he đòi đi thưa nó, lúc ấy không biết phải cái cục nghèo nó hại T.... muốn phàn chú sao, nên dục cho nó nổi cơn khùng, giực xé rách liết mấy tấm sáo treo và đập một cái casserole mốp đều.—Tức thì ông Chú đi thưa nó, nó ở nhà lại tẩu mất.

Vậy nên hôm rày Mai-văn-T.... cũng còn đang cục bặt với lính tuần !!

VẬT VÔ CHỦ.—Làng Trường-thành. Quan gian hùng thừa cơ, ăn trộm của chủ điền ở tại hạt, Tổng, làng nào không biết được, 4 con trâu dực, 2 con trâu cái, đem thả tại làng Trường Thành, Tổng Thới-Báo. Vậy có tờ châu tri của tòa sơ Cantho truyền ra cho nhơn dân trong các quận, các làng, nếu có kẻ nào bị quan gian tể thừa cơ vào trộm trâu ấy, thì được đến tại quan biện lý mà nhận lại.

HỎI VAY BẠC SANH DỮ.—Làng Trường-Thành. Ngày 12 Mars, lúc 7 giờ ban mai có tên Nguyễn-v-Đ đến nhà tên S. nà vay bạc. Tên S. từ nạng không chịu cho vay. Nên tên Đ. nảy giận dữ nổi trận lôi đình nên đánh phá nhà cũng đập đổ dật của tên S. mà trừ hết hên bản. Khi nảy tên S. thấy vậy nên nổi hành hung đánh lại tên Đ. trong bịnh.

TÊN BA NÀI RA OAI SÁT PHẠM.—Làng Tân-lược Ngày 11 Mars, lúc 8 giờ ban mai. Có tên Lê-thị-Đ... là gái 19 tuổi và tên Thị Ph... nên 12 tuổi, đi vô trại ruộng, khi đi vừa đến nửa đường, gặp cậu ba nài là tên Trần-v-C.. 21 tuổi đang giữ trâu, thấy cặp má đào còn xuân sanh quốc sát, nên động tình, giục lòng tà dâm, nhảy lại chặn đường ra tay ôm đại Thị Đ... mà hằm dâm cho vừa lòng nam tử. Nào dè Thị Đ... từ nạng, gán sức nữ nhi, chống cự dặng thoát thân cho khỏi lăm tay ác phạm. Khi ấy nhớ dựa em là Thị Ph. thấy tên Đ... nổi hành hung, quyết lòng ám sát chi mình. Bởi vậy hai chị em chống cự với chú Ba nài không lại, nên la làng lên làm cho cậu ba nài

coi thể chẳng thuận tình, nên thoát thân về nhà rồi ngbị lại hổ then bốt quá lôi đình, nên xách con dao dàu đi ngay đến nhà Thị Đa là mẹ Thị Đ... dặng rửa hờn cho mát dạ. Khi lúc nó đến nhà Thị Đa thình lình ruồi gặp Thị L... là người ở trong nhà nên nó chém Thị ấy ngã ngay tại trạn. Đang lúc nổi hành hung tên sát nhơn nảy khoe mặt hùng hào, nó lại làm nư chặt luôn ngón tay mặt nó dặng uống quyết cho đã nư giận. Rồi nó còn nhớ lại các việc cựu thù của nó ngày xưa sảng díp quyết chí hôm nay ra tay trả thù luôn thể, nên nó xách dao chạy đến nhà tên Ng. v. X... dặng chém, song tên này đã biết trước lánh thân trốn khỏi, lăm tay ác phạm. Kế đây nó quyết chí đến chém cựu Hương quán L... cũng là kẻ thù cùng nó khi tiền nhựt lại ruồi khi nó ra khỏi đường thình lình nó gặp Hương Sư-U... nên nó rước theo chém luôn người hương chức này. May thay nhờ khi ấy dân làng bao vây, ứng tiếp đông người mới nã tróc được tên sát nhơn thọ tội.

Quá thật là tên cố sát ghớm ghê. Rồi đây cũng chịu hình phạt mà đền tội ác.

QUẦN-GIAN-NHƠN PHÁ HẠI « HỌC ĐƯỜNG ». — Trong đêm 13 rạng nặc 14 Mars này, Quan gian tể giám cả gian phá cửa vào lớp học của Thầy giáo Bảy nơi Trường làng Tân-an, rồi bẻ khóa luôn cái tủ đựng, mà rinh 1 cái đồng hồ lớn, một hộp mực và một hộp ngòi viết.

Hôm sáng ngày 14 Mars học trò vào lớp học thấy cửa và tủ phá hư hại cả mới tri hô lên. Lúc đó mới hay quần gian hùng thừa cơ phá hại đến Nhà trường nữa !!!

Saigon

LỄ CẦU HỒN. —(Messe de requieme).

Hôm thứ hai, ngày mừng 4 tháng batây này, hội Saigon Nữ-trung-nghĩa xin lễ cầu hồn cho những lính đi đánh giặc mà bị chết, tại nhà thờ Nhà-nước.

Bức cha Quinton làm lễ cầu hồn, còn đức cha Mossard chứng miệp.

Trước trường, tại cửa vô nhà thờ, có một người trai tây mới học đi lính (boy-scout) cầm một cây cờ tam sắc và

có để một cái mũ kết băng hồng tươi.

Người ta đều cầu hồn rất đông, nào quan Nguyên-soài Nam-kỳ, quan Đốc-lý thành-phố, nào các quan võ và các quan văn các sở làm việc.

Các chủ nhơn và chủ-bút các nhựt báo đều cũng có đến cầu hồn.

RỦI RO MÀ CHẾT. (Accident mortel). — Người chà và tên Aboubadarane, 35 tuổi, ở xứ Thiên-trước mới qua Saigon, ở với người bà con chú bác, tên Cheik Mahomed, buôn bán vải, tại đường Vannier, số 66. Không biết tại làm sao, mà anh em hờn với nhau, nên Aboubadarane bỏ ăn ba bữa, anh ta muốn trở về bèn Thiên-trước. Mà trước khi đi về bển, anh ta muốn lên chợ Lái thiêu (Thủ-dầu-một) thăm một người bà con. Anh ta không biết tiếng Annam và tiếng tây.

Hôm chiều thứ bảy, ngày mừng 2 tháng ba tây này, anh ta lại nhà giấy ở đầu đường Calinat, dặng đi xe, lửa lên chợ Lái-thiêu. Anh ta đi chuyển xe lửa 4 giờ 45 phút, không vô trong xe ngồi, đứng ngoài cửa xe mà thôi. Qua 5 giờ, xe lửa tới nhà giấy trước sở ba son. Máng giờ làm việc các thầy, các người làm thợ ở trong sở ba-son ra, họ chen nhau lên xe lửa dặng về nhà. Aboubadarane thấy vậy tránh, lên đứng tại chỗ để cho mấy người đi coi xét giấy xe lửa ở xe này qua xe kia. Khi xe lửa chạy quanh trước thành lính tây, tại đường Taberd, Aboubadarane lấy khăn xéo lao mỗ hời trên trán rồi gió bay cái khăn xéo đó đi, anh ta thò tay chụp cái khăn xéo lại, rồi hực chừng, té nằm trên đường rầy xe lửa, bánh xe ba cái xe bộ hành chót chạy ngang qua trên mình anh ta. Mấy người đi đường thấy vậy la lên, thì xe lửa tốp máy dừng lại. Khi người ta lại đỡ anh ta dậy, thì anh ta tức hơi, bánh xe lửa cán anh ta nặc hai cái chừng và đổ ruộc.

Ở đồng bang, ai có đi xe lửa, thì phải vô trong xe mà ngồi cho từ-tẻ, cho khỏi rủi ro mà phải chết như tên Aboubadarane này !

MÈ ĐẠI VINH HIỂN (*Médaille d'honneur*). — Ngày 12 tháng giêng tây năm nay, quan Chánh-soái ký tên lời nghị thưởng mề-dại vinh hiễn cho những người Bôn-quốc cỏi Đồng-dương. Có 15 người ở tỉnh Cần-thơ được thưởng mề-dại đó, bôn-quán kể tên 15 người ấy và xin mừng cả thấy:

ĐƯỢC THƯỞNG MỀ-ĐẠI VINH HIỂN BẠC HẠNG NHỨT:

M. Huỳnh-quang-Đầu, hương-quán làng Thới-thạnh, tổng Thới-bảo.

ĐƯỢC THƯỞNG MỀ-ĐẠI VINH HIỂN BẠC HẠNG NHÌ:

MM. Nguyễn-tấn-Hưng, phó-tổng Định-bảo;

Tạ-quang-Mùi, hội đồng địa hạt tổng Định-bảo;

Nguyễn-văn-Lưu, phó-bái làng Nhơn-ái, tổng Định-bảo;

Bùi-văn-Tam, đại hương cả làng Thới bình, Tổng Định-bảo;

Nguyễn-thành-Châu, hương cả làng Tân-thạnh, tổng Định-bảo;

Lê-bá-Cang, hương quán làng Nhơn-ái, tổng Định-bảo;

Nguyễn-văn-Ở, Phó tổng Định-an;

Huỳnh-văn-Tài, ký-lục hội khuyến học Cần-thơ;

Nguyễn-văn-Tụi, hương chủ làng Tân-hòa-tây, tổng Định-bảo;

Nguyễn-văn-Yên, Phó tổng Bình lễ;

Nguyễn-văn-Hơn, đội lính ma-tà;

Cô Lê-thị-Quyên, mụ sở tiếp sanh Cần-thơ;

Thái-xuân-Lai, hương cả làng Hạnh-thông tổng Bình lễ;

Ngô-văn-Nguyên, đại hương cả, cựu hội đồng địa hạt;

1° MỀ ĐẠI VÀNG HẠNG NHỨT;
Ông Nguyễn-văn-But, thông phán thưởng thơ nguyên soái.

2° MỀ ĐẠI VÀNG HẠNG NHÌ;
Nguyễn-văn-Hơn, cai tổng hạng nhứt.

3° MỀ ĐẠI BẠC HẠNG NHỨT;
Nguyễn-bảo-Nhơn, phó hạng nhì.

Nguyễn-văn-Lam, họa đồ hạng nhứt.

Phạm-công-Khanh, thơ ký nhà in Commercial Saigon.

4° MỀ ĐẠI BẠC HẠNG NHÌ;

Ông Huỳnh-trí-Mai, họa đồ hạng nhì.
Nguyễn-văn-Lâu, phó xã làng Bình-đức ở Long-xuyên.

Tang-văn-Tai, cai tổng hạng nhứt.
Cao-văn-Hoa, hương cả làng Long-tuy ở Giadinh

Nguyễn-văn-Quê, cựu hội đồng quản-hat ở Giadinh.

Nguyễn-văn-Thanh, giáo làng hạng nhứt.

Nguyễn-văn-Thu, hương cả làng Phước-Thiện.

Huỳnh-văn-Yên, bồi bái làng Đại-diên (Bentre).

Phan-hữu-Nho, đại hương-cả làng chan phư.

(Còn nữa)

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN

Từ 9 giờ hát tới 11 giờ

Chương-trình bóng hát trong tuần:

Thứ năm, 21 mars, chúa nhật 24 mars, và thứ ba 26 mars.

XUẤT THỬ NHỨT

1° ACTUALITÉ: SERVICE DE SANTÉ AUX ARMÉES

(Bóng giặc) Nhà nuôi binh binh lính

2°, 3° CONSCIENCE

Lương tâm (hát tiếp theo hai lớp hay lắm)

4° EXERCICE PERILLEUX SUR LES 3 BARRES

Bọn hát xiết, nhào múa trên đu rất lẹ làng coi không mỗi mắt

Xả hơi — Xuất thử nhì succès! succès!

5° **Les Mystères de New-York**

20° ÉPISODE: L'invention de Justin Clarel

SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO

«Mật thám truyện tiếp theo»

Lớp thứ hai mươi: «ÔNG JUSTIN CLAREL BÀY ĐẠN THỦY LÒI»

8°, 9° RIGADIN ET MISS MARGARET

Chàng Rigadin và cô Miss Margaret là kép hát điệu có danh làm cho thiên hạ phải cười

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CỔ DANH TIẾNG
Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông,
gần chợ châu-thành Cáo-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhất từ 7 giờ tới 9 giờ;
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp langsa
và bên Ngoại-quốc. Rap hát này cất
khoan khoát lắm, cất theo kiểu nhà
hát bên thành Paris nên ít nhà bắt bóng
nào bì kiệp. Còn hình rõ lắm coi không
chóng mặt, rõ như thể người sống
thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rap
hát có quạt máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
qua uống lắm! uống lắm!

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠI DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun
bằng cây, chạm bản đồng cũng hoa điều
thảo mộc theo lá mẫu liệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơi dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bố, nước
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

Trương-Ngọc-Giàu An khai.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhất là
hương quản, cũng là cái phở tổng; cách
thức tra xét, khai từ, vi bằng cũng là tờ
bản về việc hình; dạy kỹ can lắm.

Chàng những sách ấy có ích cho những
người làm việc tụng quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ đặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20

Tiền gởi..... 0 10

TAI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest
CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYỆN LA BỜ NAY) hôn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-đắc-Danh. giá là..... 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là..... 0\$50

3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-
Phát..... 1\$40

4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biện-ly) par
M. Võ-văn-Thơ giá là..... 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir) par M. Võ-văn-Thơ giá là..... 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆP NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là..... 0\$30

7.— Đổng Âm-tự-vi (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là..... 0\$40

8.— Đổng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier..... 2\$00

10.— Dictionnaire Français Anna-
mite..... 4\$30

11.— Kim-Túy-Tĩnh-Tử..... 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
Boscq..... 0\$80

Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thứ thì mới tin.
Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boule-
vard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI
DAY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH
NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN
TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEN-
BRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ
Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan
Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn
bên Quốc-ngữ thì của M. Poam-thái-Hòa,
thông ngôn hữu thệ tại Tòa án Cantho
giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ
hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-
Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê
hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng
25 %.

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

HOTEL "LA RIVALE"

En face de l'Hôtel de l'Ouest
Boulevard Saintenoy. — CANTHO

Chambres meublées

Nam-phat-khach-Sang

tại Đường-kinh-Lấp

NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

Propriétaire

Phòng ngủ sạch sẽ, giường sắt và
phòng rộng rãi, có dọn cơm Annam
và cơm tây, tùy ý bộ hành.

TIỆM-HOẠ-CHON-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thử
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-
định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ
đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt
thương hạng; để mấy trăm năm cũng
không phai.

* Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân
(bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00
Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có hình, xin dời bốn tiệm mà thương
nghị, như ở xa xin qui vị gửi hình chụp theo
nhà thờ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quí vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quí vị
cách kỳ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Giađinh.

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

VÔ-VĂN-THƠM